**MÔ HÌNH HÓA HỆ THỐNG QUẢN LÍ VÀ KINH DOANH CỬA HÀNG CÀ PHÊ**

**Các thực thể cần quản lí:**

1. **Thể loại sản phẩm (CLASSIFY):** gồm mã thể loại, tên thể loại và tình trạng kinh doanh của thể loại sản phẩm (nếu không muốn kinh doanh nữa thì cài đặt tình trạng kinh doanh về giá trị false, thể loại sản phẩm sẽ bị ẩn đi trên giao diện bán hàng).

Mỗi thể loại sản phẩm bao gồm nhiều sản phẩm nước uống.

1. **Sản phẩm nước uống của quán (PRODUCT):** gồm mã thể loại, mã sản phẩm, tên, tên hiển thị ra giao diện, size + giá, trạng thái nóng/lạnh và trạng thái kinh doanh (nếu không muốn kinh doanh nữa thì cài đặt tình trạng kinh doanh về giá trị false, sản phẩm sẽ bị ẩn đi trên giao diện bán hàng).

Mỗi sản phẩm nước uống chỉ thuộc về một thể loại sản phẩm.

Mỗi sản phẩm nước uống có thể kết hợp với nhiều loại topping.

Mỗi sản phẩm có một hoặc nhiều size (tối đa là 3).

1. **Sản phẩm và size (PRODUCT-SIZE):** gồm mã sản phẩm, size và giá.
2. **Món thêm đi kèm (TOPPING):** gồm mã món thêm, tên, giá và tình trạng kinh doanh (nếu không muốn kinh doanh nữa thì cài đặt tình trạng kinh doanh về giá trị false, món thêm sẽ bị ẩn đi trên giao diện bán hàng).

Mỗi topping có thể kết hợp với nhiều loại nước uống.

1. **Sản phẩm và topping đi kèm (PRODUCT-TOPPING):** mã sản phẩm, mã topping.
2. **Đơn hàng (BILL):** gồm mã đơn hàng, ngày lập, tổng cộng, tiền nhận khách, tiền trả khách, tình trạng thanh toán, loại đơn hàng (tại chỗ hay mang đi).

Mỗi đơn hàng sẽ bao gồm nhiều chi tiết đơn hàng.

Mỗi đơn hàng được lập bởi một nhân viên.

1. **Chi tiết đơn hàng (DETAIL\_BILL):** gồm mã đơn hàng, mã sản phẩm, mã chi tiết đơn hàng, số thứ tự, số lượng, và đơn giá.

Mỗi chi tiết đơn hàng chỉ thuộc về một đơn hàng, bao gồm một sản phẩm và có thể có nhiều topping đi kèm.

1. **Chi tiến đơn hàng – topping (DETAILBILL\_TOPPING):** gồm mã chi tiết đơn hàng, mã topping, số lượng và đơn giá.
2. **Đơn hàng tại chỗ (SPOT\_BILL): BILL** sẽ có một tập con là **SPOT\_BILL (đơn hàng tại chỗ).** Nếu là đơn hàng tại chỗ thì có thêm số bàn.

Mỗi đơn hàng tại chỗ chỉ thuộc về một bàn.

1. **Bàn (TABLE):** gồm mã bàn, số chỗ ngồi, tình trạng còn trống hay đã có người ngồi.

Mỗi bàn sẽ có nhiều đơn hàng tại chỗ.

1. **Nhân viên (STAFF):** gồm mã nhân viên, tên, phone, address, birthday và chức vụ.

Mỗi nhân viên lập nhiều đơn hàng.

Mỗi nhân viên sẽ có một tài khoản đăng nhập vào hệ thống.

1. **Tài khoản đăng nhập hệ thống của nhân viên (ACCOUNT):** gồm username và password và mã nhân viên (mã nhân viên dùng để phân quyền đăng nhập giữa nhân viên quản lý và nhân viên bán hàng).

Mỗi tài khoản đăng nhập chỉ thuộc về một nhân viên trong cửa hàng.